TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁP MƯỜI** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2018/DS-ST
Ngày: 27-11-2018
V/v Tranh chấp về hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI, TỈNH ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Văn Hiến.

Ông Lê Văn Vững.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Jét - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 27/11/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 443/2018/TLST-DS ngày 13 tháng 9 năm 2018. Về việc **"**Tranh chấp hợp đồng dân sự - Về hụi**"** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 254/2018/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1958.

Địa chỉ: Ấp T, xã M, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp.

Bị đơn: 1. Nguyễn Thị V, sinh năm: 1969.

2. Mai Văn C, sinh năm: 1967.

Cùng địa chỉ: Ấp, T, xã M, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Trần Thị B, sinh năm: 1959.

Địa chỉ: Ấp T, xã M, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp.

(Bà H, bà V, ông C có mặt tại phiên tòa. Bà B có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Bà Nguyễn Thị H, là nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 10/12/2015(al), bà có tham gia dây hụi 5.000.000 đồng, hụi mùa khui theo vụ lúa, gồm 13 thành viên, bà tham gia 01 phần do bà Trần thị B tham gia dùm, bà đóng hụi sống được 05 lần, đến lần thứ 6 hụi vẫn bình thường nhưng bà V không cho bà tiếp tục tham gia, bà có yêu cầu nếu không cho tiếp tục tham gia thì hoàn trả lại số tiền vốn và lãi đã đóng 05 lần số tiền 25.000.000 đồng. Bà H yêu cầu bà V và ông C liên đới trả tiền nợ 05 lần hụi sống 25.000.000đ. (Hai mươi lăm triệu đồng).

Tại phiên tòa, bà H xin rút một phần yêu cầu số tiền 17.250.000 đồng chỉ yêu cầu bà V, ông C liên đới trả tiền hụi 7.750.000 đồng (Bảy triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

- Bà Nguyễn Thị V và ông Mai Văn C, là bị đơn trình bày:

Vào ngày 10/12/2015(al), bà có mở 01 dây hụi 5.000.000 đồng, hụi mùa 04 tháng khui một lần, do bà làm đầu thảo, bà Nguyễn Thị B tham gia 02 phần và yêu cầu bà ghi tên vào danh sách hụi viên là chị 7 M và H nhưng tôi không biết bà H là ai, bà B đăng hụi 02 phần hụi được 02 mùa, lần thứ 1 số tiền 02 phần là 4.800.000 đồng, lần thứ 2 là 5.000.000 đồng, tới mùa thứ 03 thì hốt được số tiền 38.500.000 đồng, trừ tiền hoa hồng là 1.800.000 đồng, giao số tiền 36.700.000 đồng, sau đó, bà B không đóng hụi chết và bà đã kiện bà B trong vụ kiện khác, bà có giữ lại một phần hụi trong dây hụi này, việc con trai bà H đóng tiền 03 lần hụi sống là không có. Bà không biết bà H, bà không có nợ tiền gì của bà H.

Tại phiên tòa, bà V và ông C đồng ý liên đới trả cho bà Hận 7.750.000 đồng (Bảy triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

- Bà Trần Thị B là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Bà có tham gia 02 phần trong dây hụi ngày 10/12/2015(al), bà tham gia 01 phần, tham gia dùm bà H là em dâu của bà 01 phần, bà đóng hụi sống phần của bà do tham gia nhiều dây hụi và đóng dùm bà Hận được 02 lần số tiền 2.400.000 đồng và 3.600.000 đồng, lần thứ 03 thì hốt số tiền ba mươi mấy triệu không nhớ, sau đó bà bị bệnh không đóng hụi được nên giao sổ hụi lại cho bà H đi đóng hụi, trong quá trình giải quyết vụ án, bà B có đơn xin đề nghị xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện phát biểu về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự chấp hành đúng pháp luật về quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng, tham gia hòa giải, xét xử.

Về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ yêu cầu bà Vững, ông Chi liên đới trả số tiền 17.250.000 đồng.

Căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự, Điều 246 Bộ luật Tố tụng dân sự, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự bà V và ông C đồng ý liên đới trả số tiền 7.750.000 đồng cho bà H.

Đối với bà B có đơn xin vắng mặt; Nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo qui định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự có ghi:

"Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người đại diện của họ vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt".

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viển kiểm sát huyện Tháp Mười. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà H xin rút yêu cầu số tiền 17.250.000 đồng là tự nguyên nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ một phần yêu cầu của bà n theo quy định khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa bà H yêu cầu bà V và ông C liên đới trả tiền hụi 7.750.000 đồng.

[3] Tại phiên tòa, bà V và ông C thống nhất liên đới trả cho bà H tiền hụi 7.750.000 đồng (Bảy triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Do đó, xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa là tự nguyện nên Hội đồng xét xử công nhận.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 471 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 228; khoản 2 Điều 244 và Điều 246 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giãm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu của bà Nguyễn Thị H về việc không yêu cầu bà Nguyễn Thị V và ông Mai Văn C trả tiền hụi 17.250.000 đồng (Mười bảy triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự bà Nguyễn Thị V và ông Mai Văn C đồng ý trả cho bà Nguyễn Thị H tiền hụi 7.750.000 đồng (Bảy triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thi hành xong thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi bằng 50% mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án đến khi thi hành xong.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị V và ông Mai Văn C đồng ý nộp 387.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị H 625.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0000144 ngày 21 tháng 8 năm 2018, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bà B được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND Tỉnh ĐT;
- VKSND cùng cấp
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.(J)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã Ký

Nguyễn Văn Dũng